

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN

VỀ ĐẠO ĐỨC KHOA HỌC VÀ VĂN HÓA NGHIÊN CỨU

PHẠM THỊ LY

Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh

Gần đây, trong xu thế hội nhập với nền khoa học và công nghệ (KH&CN) thế giới ngày càng trở nên mạnh mẽ, tại các nước đang phát triển, trong đó có nước ta, áp lực công bố khoa học ngày càng gia tăng. Cùng với đó, vấn đề đạo đức khoa học và văn hóa nghiên cứu khoa học (NCKH) đang được xã hội nhìn nhận là một vấn đề nóng. Tác giả bài viết cho rằng, trong thời gian tới, bên cạnh trách nhiệm của các tổ chức nghiên cứu, chúng ta cần quan tâm đến việc ban hành các chính sách phù hợp, hiệu quả và kịp thời về đạo đức khoa học và văn hóa nghiên cứu nhằm đảm bảo xây dựng một nền văn hóa học thuật lành mạnh, từ đó đưa KH&CN nước ta hội nhập nhanh, mạnh và vững chắc.

Khái niệm “Nghiên cứu”, trong “Quy tắc thực hiện nghiên cứu một cách có trách nhiệm” của Australia được định nghĩa là những khảo sát điều tra nguyên thủy được thực hiện nhằm có được kiến thức, hiểu biết và sự suy xét thấu đáo. Nó là một khái niệm rộng và không có cách định nghĩa nào đơn giản mà đúng với mọi lĩnh vực chuyên ngành. Một công trình nghiên cứu được thực hiện “một cách có trách nhiệm” là một công trình thể hiện sự trung thực và tính chính trực trong khi tiến hành hoạt động nghiên cứu, thể hiện sự tôn trọng mọi đối tượng tham gia vào việc nghiên cứu, gồm: con người, động vật và môi trường; thể hiện sự trân trọng và ghi nhận vai trò, công sức đóng góp của các cộng sự, đồng tác giả, những người đi trước...; thực hiện truyền thông về kết quả nghiên cứu một cách có trách nhiệm cũng như sử dụng nguồn ngân sách công dành cho việc nghiên cứu một cách xứng đáng. Trong khi đáp ứng nhu cầu đẩy mạnh năng lực nghiên cứu, tại các nước đang phát triển trong giai đoạn văn hóa học thuật “chưa trưởng thành”, ở các trường đại học, tổ chức KH&CN xuất hiện tình trạng chạy theo thành tích công bố

khoa học. Vậy các trường đại học, tổ chức KH&CN tại các nước phát triển có vai trò như thế nào để tạo ra và duy trì một môi trường thúc đẩy phát triển văn hóa nghiên cứu?

Vai trò thúc đẩy văn hóa nghiên cứu của các trường đại học, viện nghiên cứu

Để có các công trình nghiên cứu được “thực hiện một cách có trách nhiệm”, vai trò của các tổ chức KH&CN rất quan trọng, thể hiện ở việc thúc đẩy, tạo điều kiện, khích lệ, giám sát và nâng cao nhận thức về đạo đức nghiên cứu. Bên cạnh vai trò của Nhà nước trong việc xây dựng các quy định vĩ mô liên quan tới đạo đức khoa học và văn hóa nghiên cứu, các tổ chức KH&CN cần phải đưa ra quy trình phù hợp với tổ chức mình gồm: đánh giá chất lượng, sự an toàn, mức độ rủi ro, mức độ bảo vệ quyền riêng tư, các vấn đề tài chính và đạo đức sao cho mỗi “vai” khi tham gia hoạt động NCKH đều hiểu rõ trách nhiệm cũng như nghĩa vụ giải trình trách nhiệm của mình. Các chuẩn mực (mà các nhà nghiên cứu cần tuân thủ cũng như các nhà quản lý cần theo dõi) để bảo đảm chất lượng cũng như tính chính đáng của hoạt động nghiên

cứu gồm:

Một là, tuân thủ các quy định về sự chấp thuận và được thông tin đầy đủ của đối tượng nghiên cứu. Đó là nghĩa vụ thông tin đầy đủ cho đối tượng nghiên cứu về: mục đích, thời gian và quy trình thực hiện của nghiên cứu; quyền được rút khỏi danh sách thực hiện công trình nghiên cứu và hệ quả của việc này; triển vọng về lợi ích/rủi ro có thể xảy ra hay bất cứ tác động tiêu cực nào mà công trình nghiên cứu mang lại; cam kết về việc giữ kín thông tin và giới hạn của những cam kết ấy; ai là người họ có thể tiếp xúc nếu có thắc mắc cần giải đáp... Trong thực hiện các công trình khoa học, các yêu cầu này là bắt buộc đối với nghiên cứu y khoa (bởi đối với ngành này, hầu hết các nghiên cứu đều liên quan đến các thử nghiệm lâm sàng thực hiện trên người), còn trong các lĩnh vực khoa học khác mà pháp luật hoặc tổ chức KH&CN cho phép (ví dụ: nghiên cứu về thực trạng giáo dục, thực tiễn quản lý, khảo sát ẩn danh, quan sát thực địa - như nghiên cứu về vũ trụ chẳng hạn, không chứa đựng nguy cơ, rủi ro nào cho đối tượng nghiên cứu), thủ tục ký phiếu chấp thuận này mới có thể bỏ

qua.

Hai là, tôn trọng sự bảo mật và riêng tư. Trong các nghiên cứu mà đối tượng là con người, khi sử dụng các thông tin đối tượng cung cấp, nhà nghiên cứu cần bảo đảm sự riêng tư cho đối tượng cung cấp thông tin và đảm bảo quyền được biết về thông tin cung cấp sẽ được sử dụng như thế nào, mức độ bảo mật ra sao. Đặc biệt, trong môi trường trực tuyến và internet, tính bảo mật của thông tin rất hạn chế, người thực hiện nghiên cứu cần quan tâm tới việc sử dụng, mã hóa, mức độ bảo mật trong quá trình chia sẻ dữ liệu thu thập trước khi thiết kế mẫu phiếu chấp thuận để tránh các phát sinh không đáng có về sau. Trong trường hợp cần thiết, để tránh bị đánh cắp dữ liệu dẫn tới tiết lộ các thông tin cá nhân của đối tượng nghiên cứu, các nhà nghiên cứu có thể yêu cầu các chuyên gia công nghệ thông tin trợ giúp.

Ba là, quy định về quản lý dữ liệu nghiên cứu sau khi công bố kết quả. Việc lưu trữ, bảo quản dữ liệu nghiên cứu là nhằm chứng minh và bảo vệ tính đúng đắn của kết quả nghiên cứu nhưng cũng có thể là cơ sở cho các nghiên cứu trong tương lai, nhất là với các nghiên cứu khó thực hiện. Dữ liệu nào cần được lưu giữ và bảo quản là do người nghiên cứu quyết định và trong một số trường hợp được quy định bởi hiệp hội chuyên ngành/nhà xuất bản/tổ chức KH&CN/cơ quan tài trợ có liên quan.

Công bố kết quả nghiên cứu

Đây là một công đoạn quan trọng của hoạt động NCKH nhằm đưa kết quả nghiên cứu đến với cộng đồng học thuật hoặc với đồng nghiệp hay với xã hội nói chung. Có nhiều hình thức công bố được coi là chính thống như: ấn phẩm khoa học có bình duyệt, sách... và có các hình thức không chính thức (nhưng cần thiết, có ý nghĩa đối với cộng đồng) như: đưa lên trang web (tổ chức, hiệp hội, cá nhân...), nhập vào nguồn tài nguyên các trường đại học,

cơ sở dữ liệu của các thư viện, triển lãm...

Vậy trong khi công bố kết quả nghiên cứu, cần cần nhắc điều gì? Về mặt nguyên tắc, việc công bố kết quả nghiên cứu phải đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ của các bên liên quan, đồng thời bảo vệ lợi ích của cộng đồng khoa học và công chúng trong việc tiếp cận kết quả nghiên cứu. Vì vậy phải lưu ý đến những hạn chế có thể có trong việc công bố và phổ biến kết quả nghiên cứu. Việc ghi nhận sự đóng góp của các bên, không chỉ là đồng tác giả, các cộng sự, mà cả các tổ chức hợp tác nghiên cứu, các nhà tài trợ đều cần được thỏa thuận bằng văn bản trước khi thực hiện dự án và công bố kết quả nghiên cứu.

Tùy từng điều kiện giới hạn đã được xác định trước với nhà tài trợ, các nhà khoa học có thể truyền thông về kết quả nghiên cứu với nhiều đối tượng khác nhau, như: các hội chuyên ngành, tổ chức nghề nghiệp, đồng nghiệp, giới làm chính sách, báo chí và công chúng... Các hoạt động trả lời phỏng vấn báo chí, tranh luận hay trên cộng đồng mạng, phát biểu trong các sinh hoạt học thuật, hội thảo... được coi như một nghĩa vụ học thuật của người làm khoa học. Tuy nhiên, khi thực hiện truyền thông với một đối tượng ngoài lĩnh vực chuyên môn, ngoài đảm bảo chính xác, khoa học, thông tin đưa ra cần rõ ràng, tránh gây ra nhận thức sai lệch cho công chúng. Một số nguyên tắc khi thực hiện truyền thông kết quả nghiên cứu là: 1) Kết quả nghiên cứu công bố trong không gian công cộng nên diễn ra sau khi kết quả đó đã được bình duyệt của đồng nghiệp; 2) Trước khi kết quả được đưa cho các đơn vị tham gia truyền thông cũng như phổ biến tới đông đảo công chúng nên có thông báo phù hợp với các đối tượng có thể chịu tác động trực tiếp nhất từ kết quả nghiên cứu; 3) Đặc biệt, trong trường hợp kết quả nghiên cứu có tiềm năng thương mại hóa cao, trước khi công bố rộng rãi kết quả này nên được

trình bày trước một đơn vị có chuyên môn về tài chính (vì ngay cả tổ chức tài trợ cũng chưa chắc chắn là có đủ năng lực để đánh giá tiềm năng tài chính của kết quả nghiên cứu một cách chính xác) nhằm đảm bảo lợi ích của các bên liên quan. Và trên hết, vấn đề thỏa thuận với các nhà tài trợ về các nội dung liên quan sẽ công bố cần được thực hiện trong mọi trường hợp.

Vấn đề mâu thuẫn lợi ích

Trong NCKH, các nhà khoa học sẽ phải đương đầu khá thường xuyên với các tình huống mâu thuẫn lợi ích. Mâu thuẫn lợi ích cần được xử lý thích đáng, tránh làm suy giảm niềm tin của xã hội đối với giá trị thực sự của hoạt động NCKH. Mâu thuẫn lợi ích xuất hiện khi lợi ích cá nhân của nhà nghiên cứu mâu thuẫn với trách nhiệm học thuật mà nhà khoa học đảm nhiệm. Mâu thuẫn lợi ích không chỉ trong vấn đề tài chính, mà còn trong các vấn đề cá nhân, chuyên môn và lợi thế của từng trường đại học, viện nghiên cứu. Việc quản lý các mâu thuẫn lợi ích chủ yếu dựa trên xác định các quy tắc bắt buộc trong việc đáp ứng với các tình huống có mâu thuẫn lợi ích, tránh làm sai lệch các kết quả nghiên cứu. Do mâu thuẫn lợi ích phức tạp, có thể diễn ra dưới nhiều hình thức với bản chất khác nhau nên các trường đại học, viện nghiên cứu hay các nhà quản lý, chủ thể liên quan thường thảo luận công khai, có biên bản trước khi thực hiện. Trong trường hợp không tiện công khai trước công luận do phải đảm bảo tính bí mật của thông tin, cần thảo luận trong phạm vi hẹp giữa các bên liên quan. Nếu không thể (hay không muốn công khai) thảo luận về những khả năng xuất hiện mâu thuẫn lợi ích và cách xử lý nó, việc rút lui là cách tốt nhất mà các nhà khoa học nên làm. Điều này không chỉ để tránh xảy ra mâu thuẫn về lợi ích mà còn có tác dụng không làm ảnh hưởng sai lệch kết quả nghiên cứu. Hơn nữa, do quá trình ra quyết định trong quản lý hoạt động NCKH thường phải tham vấn ý kiến chuyên

gia và số chuyên gia cao cấp trong một chuyên ngành nhiều khi ít đến mức tất cả họ đều có liên quan ít nhiều đến vấn đề đang được xem xét quyết định. Để xây dựng một môi trường nghiên cứu lành mạnh, các trường đại học, viện nghiên cứu cần đưa ra các chính sách cụ thể bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Vấn đề tác giả

Đứng tên tác giả bài báo là một công việc quan trọng đối với một nhà khoa học, vì vậy có một số nguyên tắc đạo đức nhằm bảo đảm cho việc đứng tên phản ánh đúng với công sức và phẩm chất trí tuệ của người nghiên cứu. Để có thể đứng tên tác giả bài báo, người nghiên cứu phải có đóng góp đáng kể về tri thức và có thể chịu trách nhiệm ít nhất là về phần việc mà họ đóng góp trong công trình nghiên cứu (như: ý tưởng ban đầu, thiết kế nghiên cứu, phân tích và diễn giải dữ liệu, soạn thảo một phần hoặc rà soát bài báo, đóng góp ý kiến, điều chỉnh cách diễn giải dữ liệu, góp phần thay đổi đáng kể nội dung so với bản thảo ban đầu).

Quyền được đứng tên tác giả không liên quan tới học hàm, học vị, cũng không liên quan tới đóng góp ấy có được trả tiền hay không mà chỉ liên quan đến mặt tri thức chuyên môn. Những đóng góp về tài chính hay quan hệ nhằm tạo điều kiện cho việc thực hiện nghiên cứu không được coi là đủ tư cách để đứng tên tác giả. Một người có đủ tư cách tác giả phải được đứng tên tác giả, nếu họ không đứng tên thì đó là tác giả ma (ghost author) và đó là một trường hợp vi phạm về đạo đức nghiên cứu. Một người không đủ tư cách đứng tên tác giả mà đứng tên tác giả cũng vi phạm đạo đức nghiên cứu (là vấn đề đang ngày càng phổ biến khi áp lực “công bố hay là chết” và cách đánh giá thành tích khoa học theo lối “đếm hạt đậu” - chỉ quan tâm đến số lượng bài báo - trở thành một động cơ thúc đẩy sự hình thành “chợ trời khoa học”, nơi người ta có thể trả tiền để

được đứng tên trong một bài báo khoa học, như một bài báo đăng trên tạp chí Science đã phản ánh).

Theo thông lệ quốc tế, khi một bài báo khoa học có nhiều đồng tác giả thì cần có một tác giả chính đóng vai trò là người giao tiếp với tạp chí hay cơ quan xuất bản bài báo. Ai có quyền đứng tên tác giả, ai sẽ là tác giả chính là vấn đề dễ tạo ra bất đồng giữa những người cùng tham gia. Một thực tế cho thấy là phần lớn những người tham gia vào việc nghiên cứu và hình thành bài báo khoa học đều đánh giá quá cao sự đóng góp của mình so với thực tế, đặc biệt là trong khoa học xã hội. Lời khuyên của giới chuyên môn là trước khi bắt tay vào dự án nghiên cứu, vấn đề tác giả phải được đặt ra và thỏa thuận ngay từ đầu, gắn với phân công trách nhiệm và khối lượng công việc. Hơn nữa, quyết định này phải được xem xét định kỳ trong quá trình thực hiện dự án nhằm phản ánh đúng mức độ đóng góp của những người tham gia.

Như vậy, việc đưa tên/không đưa tên một người vào danh sách tác giả đứng tên bài báo mà không được sự chấp thuận của họ đều có thể dẫn tới vi phạm về đạo đức khoa học. Đây là, một chuẩn mực chung được một số quốc gia đưa vào quy định của mình: việc đứng tên tác giả phải có sự chấp thuận bằng văn bản và hầu hết các tạp chí đều yêu cầu nêu rõ phần đóng góp của từng tác giả trong quá trình hình thành kết quả nghiên cứu và bài báo. Ngược lại, những người không đứng tên tác giả nhưng có các đóng góp cho bài báo cũng cần được ghi nhận và nêu tên thích đáng, có sự chấp thuận bằng văn bản của những người được nêu tên.

Kết luận

Không ai nghi ngờ về lợi ích của hoạt động NCKH nhưng những lợi ích này chỉ đạt được trong một môi trường học thuật lành mạnh bảo đảm cho quá trình tìm kiếm tri thức được thực hiện với mức độ khả tín cao nhất và phản ánh

các giá trị nền tảng của xã hội mà mọi tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động NCKH đều có nghĩa vụ giữ gìn và bồi đắp. Ở nước ta, đã xuất hiện hành vi vi phạm đạo đức khoa học và việc đưa ra các quy tắc ứng xử trong hoạt động NCKH dựa trên thông lệ quốc tế mà các nước có truyền thống và đạt nhiều thành tựu về khoa học đã thực hiện là cần thiết trước khi quá muộn. Đây sẽ là hệ thống quy chế áp dụng cho các nghiên cứu sinh bắt đầu bước vào NCKH chuyên nghiệp và giới học thuật nói chung, đội ngũ làm công tác NCKH nói riêng, tránh vi phạm đạo đức khoa học đáng tiếc, gây ra các luồng dư luận tiêu cực trong hoạt động NCKH. Trong bối cảnh ở các nước đang phát triển, trong đó có nước ta, khi nhu cầu trong thúc đẩy công bố khoa học ngày càng tăng mạnh, chúng ta càng cần phải gắn với việc xây dựng nền tảng văn hóa học thuật lành mạnh vì nếu không có nó, những thành tựu đạt được chỉ là những “lâu đài xây trên cát”

Tài liệu tham khảo

1. Australian Code for Responsible Conduct of Research (2007), ISBN 1864964383. Retrieved November 10, 2014, <http://www.nhmrc.gov.au/index.htm>
2. Committee on Publications Ethics (2010), International Standards for Authors, The International Journal of the First Year in Higher Education, <https://fyhejournal.com/public/journals/1/IntJFYHEEthicalGuidelinesAuthorsFINAL.pdf>
3. Deborah Smith (2003), Five principles for Research Ethics. Monitor, Vol 34, No.1, p.56.
4. Daniel D. Federman, Kathi E. Hanna and Laura Lyman Rodriguez. eds (2002), Responsible research: A Systems Approach to Protecting Research Participants.
5. Europe Union (2012), Responsible Research and Innovation: Europe's ability to respond to societal challenges, http://ec.europa.eu/research/science-society/document_library/pdf_06/responsible-research-and-innovation-leaflet_en.pdf